

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**
Bản án số: **49/2022/HS-ST**
Ngày 14-7-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mạc Ngọc Day.

2. Bà Phan Thị Bích.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 14/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 01/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ THỊ L** (tên gọi khác: không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/5/1971 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên

- Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Nơi tạm trú và chỗ ở: Thôn L 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Chức vụ: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Họ và tên cha: Lê Minh S, sinh năm 1938; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1938; Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ hai;

- Chồng: Bế Văn D, sinh năm 1964 (đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1990;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

+ **Bị hại:** Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/11/2021, Lê Thị L, sinh năm 1971, trú tại thôn L 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nhìn thấy bà Phạm Thị Y, sinh năm 1968 và chồng bà Y là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 cùng trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đang mở lợn để bán tại nhà bà Phạm Thị L thuộc thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cách nhà Lê Thị L khoảng 10m. Biết không có ai ở nhà nên Lê Thị L nảy sinh ý định đến nhà của gia đình bà Y để trộm cắp tài sản. Khoảng 05 giờ ngày 21/11/2021, Lê Thị L đi bộ từ nhà đến nhà bà Y, khi đến nơi L gọi “*Anh L ơi! Anh L ơi*”, mục đích để xem còn có ai ở nhà bà Y không, thấy không có ai trả lời, L mở cổng đi vào rồi mở cửa để vào bên trong nhà, khi đi qua phòng ngủ của vợ chồng bà Y thấy cửa phòng không khóa nên L đi vào đến vị trí tủ quần áo, sau đó mở cánh tủ thì thấy bên trong có 01 hộp hình vuông không đáy nắp bên trong có 22.200.000 đồng và 01 hộp nhỏ bằng nhựa bên trong đựng 02 dây chuyền, 04 nhẫn hình tròn, 01 lắc tay, 01 khuyên tai đều bằng vàng, L cho hộp nhỏ đựng vàng vào túi quần đang mặc tay cầm tiền đi về nhà giấu toàn bộ số vàng dưới đồng tro trong bếp của gia đình, số tiền 22.200.000 đồng, L giấu vào túi quần treo trên sào phơi trong bếp. Khoảng 08 giờ ngày 21/11/2021, bà Phạm Thị Y về nhà phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên. Quá trình xác minh xác định Lê Thị L là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị Y. Ngày 22/11/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ toàn bộ số tiền và vàng tại nhà Lê Thị L.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 lắc tay bằng vàng trọng lượng 03 chỉ; 01 khuyên tai bằng vàng trọng lượng 994 zem; 02 dây chuyền bằng vàng trọng lượng 08 chỉ; 04 nhẫn tròn trọng lượng 3.504 zem đều bằng vàng 24K tại thời điểm ngày 21/11/2021 trị giá 82.759.320đ (Tám mươi hai triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Tại kết luận giám định số 2587/KL-KTHS ngày 26/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều là vàng; hàm lượng trung bình Au (vàng): 99,68 %.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSHY ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Thị L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị L tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng đến 02 (hai) năm 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục xong về phần dân sự và không có ý kiến hay đề nghị gì thêm nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

- Về vật chứng: Ngày 27/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại các tài sản mà bị cáo đã trộm cắp cho bị hại bà Phạm Thị Y nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị HĐXX tuyên về trách nhiệm chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 21/11/2021, tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Lê Thị L đã có hành vi trộm cắp 22.200.000 đồng tiền VNĐ và 02 dây chuyền; 04 nhẫn hình tròn; 01 lắc tay; 01 khuyên tai đều bằng vàng 24K trị giá 82.759.320 đồng của gia đình bà Phạm Thị Y, sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 104.959.320đ (*Một trăm linh tư triệu chín trăm năm chín nghìn ba trăm hai mươi đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, truy tố bị cáo Lê Thị L, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng phạm tội do cố ý, vì mục đích vụ lợi cho bản thân nên phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh, áp dụng

hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/7/2022, bị cáo Lê Thị L và bị hại bà Phạm Thị Y đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo L có trách nhiệm bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng và bị hại bà Phạm Thị Y xác nhận đã nhận đủ số tiền trên. Tại phiên tòa bà Y không đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, ngày 22/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tạm giữ: Số tiền 22.200.000 đồng tiền VNĐ; 02 dây chuyền bằng vàng; 04 nhẫn hình tròn bằng vàng; 01 lắc tay bằng vàng và 01 khuyên tai bằng vàng. Ngày 27/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại các tài sản trên cho bà Phạm Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp. Tại phiên tòa bị hại bà Phạm Thị Y xác nhận đã nhận đủ các tài sản trên và không có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị L **02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **5 (Năm) năm**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/7/2022.

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Lê Thị L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng